

TAND HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:109/2022/HS-ST
Ngày 01 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bào
Ông Trương Đức Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng NG - sinh năm 2002;

Tên gọi khác: không Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: Thôn Đồng Hội, NG-V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Sinh viên; Văn hóa lớp 12/12;

Con ông: Trần Văn Nghĩa, sinh năm 1978;

Con bà: Đoàn Thị Nhiên, sinh năm 1980;

Bị cáo chưa có chồng con;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 20/7/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

1./ Bị hại:

- Chị Hà Thị M- Sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Bái Thượng, xã Đ- B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2./ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hồng TH- Sinh năm 1998 (Vắng mặt)

- Chị Bùi Tú L- Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Chị Bùi Thị Hoài L- Sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ đều ở: thôn Bái Thượng, xã Đ- B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Hà Thị M - Sinh năm 1980 là người đại diện theo ủy quyền (Vắng mặt)

- Anh Trần Hoàng K- sinh năm 2004.(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Hội, NG-V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/7/2022, Trần Hoàng NG, sinh năm 2002 ở thôn Đồng Hội, NG-V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 290.05 đến gia đình bà Hà Thị M, sinh năm 1980, ở thôn Bái Thượng, xã Đ- B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để dự đám cưới con của bà M là của anh Nguyễn Hồng TH (anh TH là bạn của NG). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, gia đình anh TH đi đón dâu về, NG cùng mọi người ngồi uống nước tại rạp cưới ở ngoài sân khoảng 30 phút, sau đó NG đi vào trong nhà anh TH. Thấy phòng của anh TH không đóng cửa nên NG đi vào phòng ngồi ở bàn điểm xem điện thoại. Lúc này, NG thấy cánh cửa tủ đựng quần áo trong phòng anh TH chỉ khép hờ, NG nhìn qua khe cửa thấy có chiếc hòm đựng phong bì tiền mừng cưới. NG quan sát thấy mọi người đều tập trung ở bên ngoài xem lễ thành hôn, không có ai ở xung quanh nên NG nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong phong bì mừng cưới. NG đi đến cạnh tủ quần áo, dùng tay kéo cánh tủ quần áo ra và nhấc chiếc hòm đựng phong bì đặt trên giường. NG nhìn qua khe hở của chiếc hòm thì thấy có nhiều phong bì bên trong. NG dùng tay phải nâng khóa của chiếc hòm lên tạo thành khe hở rồi dùng ngón cái và ngón trỏ bàn tay trái thò vào khe hở của chiếc hòm kẹp và kéo từng chiếc phong bì ra ngoài. NG lấy được 33 chiếc phong bì thì dừng lại rồi để chiếc hòm vào trong tủ quần áo và đóng cửa tủ lại. Sau đó, NG gấp gọn các phong bì đựng tiền lại, cầm trên tay rồi cầm theo điện thoại, túi sách của mình đi vào trong phòng vệ sinh của gia đình bà M và chốt cửa lại. NG xé vỏ của số phong bì vừa trộm cắp được, lấy tiền trong phong bì ra để trên nền nhà, còn vỏ phong bì NG vo lại vứt vào trong bồn chứa nước xả bồn cầu. Sau đó NG cất số tiền trộm cắp được vào túi sách, đi ra ngoài và về nhà. Sau khi về nhà, NG đếm số tiền trộm cắp được được 9.300.000 đồng, NG cho 2.250.000 đồng vào một túi ni lông màu đen, rồi cất ở khe giữa tủ quần áo và kết sắt đặt tại phòng ngủ của tầng một (cạnh chân cầu thang); số tiền 7.050.000 đồng còn lại NG để trong chiếc vali màu đỏ, cùng với số tiền 9.320.000 đồng mà NG và em trai NG tên là Trần Hoàng K, sinh năm 2004 đã đập lộn tiết kiệm trước đó, NG để chiếc vali trong phòng ngủ của NG tại tầng 2. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, bà M đi vệ sinh thì phát hiện bồn cầu không xả được nước. Bà M mở nắp bồn chứa nước của bồn cầu thì phát hiện bên trong có nhiều vỏ phong bì đã bị xé rách, nhàu nát và ngấm nước nên biết có người trộm tiền trong phong bì mừng đám cưới của gia đình mình.

Ngày 10/7/2022, bà M đến Công an xã Đ- B, huyện Hiệp Hòa trình báo về việc gia đình bà bị trộm cắp tài sản như trên; đồng thời giao nộp các mảnh phong bì mừng đám cưới

Ngày 11/7/2022, Trần Hoàng NG đến Công an xã Đ- B đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp của mình; đồng thời và giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh có ốp màu xám bạc; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 290.05. Cùng ngày, Công an xã Đ- B đã thu giữ số tiền 2.250.000 đồng tại nhà của NG.

Ngày 11/7/2022, Công an xã Đ- B chuyển hồ sơ cùng Trần Hoàng NG đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã thu giữ số tiền 16.370.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) trong vali màu đỏ trong phòng ngủ của NG

Tại Bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Hoàng NG về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; đồng thời bị cáo giao nộp 01 biên lai thu tiền án phí tại phiên tòa. Bị cáo biết mình đã sai, nhất thời phạm tội, đã vi phạm pháp luật, Bị cáo đang đi học. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự Xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng NG từ 10 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Trần Hoàng NG cho UBND Nh- V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát ông, bên trong chứa các mảnh phong bì (đã được niêm phong)

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng NG; Anh Trần Hoàng K số tiền 18.620.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng NG 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003480 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 10/7/2022, tại thôn Bái Thượng, xã Đ- B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Trần Hoàng NG, sinh năm 2002 ở thôn Đồng Hội, NG-V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp số tiền 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm nghìn đồng) của gia đình bà Hà Thị M, sinh năm 1980 ở thôn Bái Thượng, xã Đ- B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo nhất thời phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, có đủ năng lực pháp luật, bố mẹ đã ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, hiện đang sinh sống cùng ông bà ngoại đã trên bảy mươi tuổi, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hoàng NG không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng, do hành vi phạm tội gây ra, Gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 Tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Bị cáo nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay bị cáo đang là Sinh Viên. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội NG đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà M số tiền 10.000.000 đồng. Đến nay, đại diện của gia đình là bà M không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 18.620.000 đồng thu giữ được tại nhà NG trong đó có 9.300.000 đồng là tiền NG trộm cắp, còn 9.320.000 đồng là tiền tiết kiệm của bị cáo NG và cháu Trần Hoàng K, Sau khi phạm tội NG đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà M số tiền 10.000.000 đồng, nên cần trả số tiền trên cho bị cáo NG và cháu Trần Hoàng K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo Trần Hoàng NG đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003480 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, là số tiền bị cáo tự nguyện nộp trước khi xét xử nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với các mảnh vỏ phong bì mà bà M giao nộp, bà M khai đây là các mảnh vỏ phong bì bà vớt trong bồn chứa nước của bồn cầu ở nhà vệ sinh của gia đình bà khi phát hiện bị mất phong bì tiền mừng đám cưới. không còn giá trị sử dụng, là tang vật của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh có ốp màu xám bạc và chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 98B1-290.05 là tài sản của NG, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 17/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả những tài sản này cho Trần Hoàng NG là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự Xứ:

1.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng NG 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi tháng) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Trần Hoàng NG cho UBND NG-V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

3- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bia cát tông, bên trong chứa các mảnh phong bì (đã được niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng NG và cháu Trần Hoàng K số tiền 18.620.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng NG 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003480 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

4 - Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 NQ 326 Điều 23 NQ 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Bị cáo Trần Hoàng NG phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự ./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND NG-V, h. Tân Yên.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận

